TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2019.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cao Thị Ngọc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 27/13/3, đường B, Tổ 28, Khóm 3, Phường 1, thành phố L, tỉnh T.

Bị đơn: Từ Hùng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 455, đường K, ấp L, xã A, thành phố L, tỉnh T.

Chị H có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Ngọc H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc H và anh Từ Hùng H sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố L, tỉnh T.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2016, chị H và anh H bất đồng quan điểm sống, không quan tâm nhau. Anh H không lo kinh tế gia đình, thường tụ tập bạn bè, không chăm sóc gia đình nên mục đích xây dựng gia đình không đạt được. Năm 2014 chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án, Tòa án chưa thụ lý thì anh H có năn nỉ chị H hàn gắn nên chị H rút đơn. Đến năm 2016, chị H tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án, Tòa án chưa thụ lý thì anh H có năn nỉ chị H thêm lần nữa để hàn gắn nên chị H rút đơn. Cuối năm 2016 chị H và anh H không sống chung với nhau cho đến nay. Từ khi xa nhau, chị H và anh H không hàn gắn tình cảm lại được.

Nay chị Cao Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Từ Hùng H.

Con chung: Chị Cao Thị Ngọc H và anh Từ Hùng H có 02 con chung tên Từ Thị Ngọc H, sinh ngày 12/8/2011 và Từ Quốc H, sinh ngày 02/8/2013. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị H.

Chị H làm nghề mua bán gạo, cha mẹ ruột chị H cho đất chị H cất nhà riêng ở và mua bán gạo. Anh H làm nghề sửa xe honda, tiệm sửa xe nhỏ lẻ tại nhà anh H ở số 455, đường K, ấp L, xã A, thành phố L nên anh H từ trước đến nay vẫn sinh sống tại căn nhà này, không đi đâu xa.

Do đó, khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Từ Hùng H: Anh Từ Hùng H không gửi (nộp) văn bản ý kiến cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố L tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Từ Hùng H nhưng anh H không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, đồng thời không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ngọc H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Từ Hùng H có địa chỉ tại xã A, thành phố L, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Từ Hùng H hiện đang có mặt tại nơi cư trú theo xác nhận của Công an xã A; Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có mặt tại phiên tòa hôm nay. Chị H đồng ý việc xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Cao Thị Ngọc H và anh Từ Hùng H được xác lập vào năm 2013, do chị H tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố L, tỉnh T nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị Ngọc H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Từ Hùng H. Anh H không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về quan hệ hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh H không đến Tòa án và không gửi (nộp) văn bản ghi ý kiến, để trình bày về quan hệ hôn nhân. Mặc dù, Tòa án có thông báo cho anh H, yêu cầu anh H trình bày về quan hệ hôn nhân nhưng anh H cũng không gửi (nộp) cho Tòa án. Do đó, chị H và anh H có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Ngọc H, chị Cao Thị Ngọc H được ly hôn với anh Từ Hùng H, theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét con chung:* Chị Cao Thị Ngọc H và anh Từ Hùng H có 02 con chung tên Từ Thị Ngọc H, sinh ngày 12/8/2011 và Từ Quốc H, sinh ngày 02/8/2013. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Từ Thị Ngọc H, sinh ngày 12/8/2011 và Từ Quốc H, sinh ngày 02/8/2013, con chung tên: Từ Thị Ngọc H có nguyện vọng được sống chung với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh H hiện đang có mặt tại nơi cư trú, anh H không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi 02 con chung, con chung tên Từ Thị Ngọc H có nguyện vọng được sống chung với chị H. Từ khi chị H và anh H không sống chung đến nay, 02 con chung tên Từ Thị Ngọc H và Từ Quốc H sống gần gũi với chị H ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Tiếp tục giao 02 con chung tên: Từ Thị Ngọc H, sinh ngày 12/8/2011 và Từ Quốc H, sinh ngày 02/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung; Anh H không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Xét tài sản chung và nợ chung:* Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ; Anh H không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Cao Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Từ Hùng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Ngọc H, chị Cao Thị Ngọc H được ly hôn với anh Từ Hùng H.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Ngọc H. Tiếp tục giao 02 con chung tên: Từ Thị Ngọc H, sinh ngày 12/8/2011 và Từ Quốc H, sinh ngày 02/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi, hiện 02 con chung đang sống chung với chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Cao Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005078 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, T. Như vậy, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Từ Hùng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Chị Cao Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Từ Hùng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPL;
- UBND xã A, TPL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã A, TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Viết Thanh – Nguyễn Thị Ngọc Yến	**Nguyễn Thị Kim Liên**

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên

anh Minh có hành vi bạo lực đánh đập, dùng lời lẽ thậm tệ chửi chị Trang và không làm kinh tế phụ giúp chị Trang, cũng không phụ giúp công việc gia đình với chị Trang nên vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân giữa chị Trang và anh Minh đã đến mức trầm trọng,

---

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Để thi hành

Thành phố L, ngày 03 tháng 02 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh